

BỘ QUỐC PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *1318* /QĐ-BQP

Hà Nội, ngày *26* tháng 4 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố các thủ tục hành chính mới ban hành thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Quốc phòng

BỘ TRƯỞNG BỘ QUỐC PHÒNG

Căn cứ Nghị định số 104/2008/NĐ-CP ngày 16 tháng 9 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Quốc phòng;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 22/2013/TT-BQP ngày 11 tháng 3 năm 2013 của Bộ Quốc phòng quy định về quản lý hoạt động vật liệu nổ công nghiệp trong Quân đội;

Xét đề nghị của Chủ nhiệm Tổng cục Công nghiệp quốc phòng và Chánh Văn phòng Bộ Quốc phòng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này các thủ tục hành chính mới ban hành thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Quốc phòng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chủ nhiệm Tổng cục Công nghiệp quốc phòng, Chánh Văn phòng Bộ Quốc phòng và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *Hand*

Nơi nhận:

- Cục KSTTHC/Bộ Tư pháp;
- Tổng cục Công nghiệp QP;
- Văn phòng BQP;
- Lưu: VT, CCHC; Hg 05.



Đại tướng Phùng Quang Thanh

CÁC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ QUỐC PHÒNG
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1318 /QĐ-BQP ngày 26 tháng 4 năm 2013
của Bộ Quốc phòng)

PHẦN I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ QUỐC PHÒNG

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP BỘ QUỐC PHÒNG			
1	Thủ tục cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp	Công nghiệp quốc phòng	Tổng cục Công nghiệp quốc phòng
2	Thủ tục cấp giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp lần đầu		Tổng cục Công nghiệp quốc phòng
3	Thủ tục cấp lại giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp		Tổng cục Công nghiệp quốc phòng
4	Thủ tục cấp giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp đối với đơn vị quân đội (không phải là doanh nghiệp) phục vụ thi công các công trình quốc phòng		Tổng cục Công nghiệp quốc phòng
5	Thủ tục cấp giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp đối với đơn vị, doanh nghiệp làm dịch vụ nổ mìn		Tổng cục Công nghiệp quốc phòng
6	Thủ tục cấp phép vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ		Bộ Tổng Tham mưu, các tổng cục, quân khu, quân chủng, quân đoàn, binh chủng, binh đoàn, BTL Bộ đội Biên phòng, BTL Thủ đô Hà Nội, Cục Cảnh sát biển

PHẦN II
NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM
VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ QUỐC PHÒNG
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TRUNG ƯƠNG

1. Thủ tục cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp

- Trình tự thực hiện:
 - + Đơn vị, doanh nghiệp nộp hồ sơ cho Tổng cục Công nghiệp quốc phòng;
 - + Cục Quản lý công nghệ thẩm định hồ sơ, báo cáo Thủ trưởng Tổng cục;
 - + Thủ trưởng Tổng cục Công nghiệp quốc phòng cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp cho đơn vị, doanh nghiệp.
- Cách thức thực hiện: Gửi hồ sơ qua đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp tại Tổng cục Công nghiệp quốc phòng:
 - Thành phần, số lượng hồ sơ:
 - * Thành phần hồ sơ:
 - + Công văn đề nghị của đơn vị, doanh nghiệp (bản chính).
 - + Bản sao của cấp có thẩm quyền kế hoạch huấn luyện đã được Thủ trưởng đơn vị phê duyệt kèm theo danh sách, kết quả huấn luyện.
 - * Số lượng hồ sơ: 01 bộ.
 - Thời hạn giải quyết: 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
 - Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Đơn vị, doanh nghiệp
 - Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:
 - + Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Tổng cục Công nghiệp quốc phòng
 - + Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không
 - + Cơ quan thực hiện: Cục Quản lý Công nghệ/Tổng cục Công nghiệp quốc phòng
 - + Cơ quan phối hợp thực hiện: Bộ Tham mưu/Tổng cục Công nghiệp quốc phòng
 - Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp.
 - Lệ phí (nếu có): Không
 - Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Công văn đề nghị cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp (Mẫu số 12, Phụ lục danh mục mẫu văn bản, mệnh lệnh, giấy phép, giấy chứng nhận ban hành kèm theo Thông tư số 22/2013/TT-BQP ngày 11/3/2013 của Bộ Quốc phòng).
 - Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Không

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

+ Pháp lệnh số 16/2011/UBTVQH12 ngày 30 tháng 6 năm 2011 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ;

+ Nghị định số 39/2009/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2009 của Chính phủ về vật liệu nổ công nghiệp và Nghị định số 54/2012/NĐ-CP ngày 22 tháng 6 năm 2012 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 39/2009/NĐ-CP về vật liệu nổ công nghiệp;

+ Thông tư số 22/2013/TT-BQP ngày 11/3/2013 của Bộ Quốc phòng quy định về quản lý hoạt động vật liệu nổ công nghiệp trong Quân đội.

2. Thủ tục cấp giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp lần đầu

- Trình tự thực hiện:

+ Đơn vị, doanh nghiệp nộp hồ sơ cho Tổng cục Công nghiệp quốc phòng;

+ Bộ Tham mưu thẩm định hồ sơ, báo cáo Thủ trưởng Tổng cục;

+ Thủ trưởng Tổng cục Công nghiệp quốc phòng cấp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp cho đơn vị, doanh nghiệp.

- Cách thức thực hiện: Gửi hồ sơ qua đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp tại Tổng cục Công nghiệp quốc phòng.

- Thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ:

* Thành phần hồ sơ:

+ Đơn đề nghị cấp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp có xác nhận cấp đầu mối trực thuộc Bộ Quốc phòng (bản chính);

+ Bản sao của cấp có thẩm quyền quyết định thành lập đơn vị, doanh nghiệp; Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;

+ Giấy xác nhận đủ điều kiện về an ninh, an toàn do cơ quan Bảo vệ an ninh cấp (bản chính);

+ Bản sao của cấp có thẩm quyền giấy phép thăm dò, khai thác khoáng sản đối với các đơn vị, doanh nghiệp hoạt động khoáng sản; quyết định trúng thầu thi công công trình hoặc hợp đồng nhận thầu hoặc văn bản ủy quyền, giao nhiệm vụ thực hiện hợp đồng thi công công trình của cơ quan, đơn vị quản lý cấp trên doanh nghiệp còn hiệu lực;

+ Phương án nổ mìn; khi thực hiện nổ mìn có ảnh hưởng đến các khu vực dân cư, cơ sở khám chữa bệnh, khu vực có các di tích lịch sử, văn hoá, bảo tồn thiên nhiên, công trình an ninh, quốc phòng hoặc công trình quan trọng khác của quốc gia, khu vực bảo vệ khác theo quy định pháp luật, phải được cơ quan cấp giấy phép sử dụng vật liệu nổ phê duyệt (bản chính);

+ Phương án giám sát ảnh hưởng nổ mìn thỏa mãn các yêu cầu của quy chuẩn về kỹ thuật an toàn trong hoạt động vật liệu nổ công nghiệp (nếu có); kế hoạch hoặc biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố khẩn cấp đối với kho, phương tiện vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp (bản chính);

+ Bản sao của cấp có thẩm quyền Giấy chứng nhận đủ điều kiện phòng cháy chữa cháy của kho chứa vật liệu nổ theo quy định hoặc Giấy chứng nhận thẩm duyệt phòng cháy và chữa cháy còn thời hạn phù hợp với thời hạn đề nghị cấp giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp;

Bản sao của cấp có thẩm quyền hợp đồng thuê kho chứa vật liệu nổ công nghiệp đủ điều kiện theo quy định (trường hợp không có kho);

+ Quyết định bổ nhiệm người chỉ huy nổ mìn của lãnh đạo doanh nghiệp và danh sách thợ mìn, người liên quan trực tiếp đến sử dụng vật liệu nổ công nghiệp và bản sao của cấp có thẩm quyền giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn;

+ Giấy giới thiệu của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp xin cấp giấy phép sử dụng vật liệu nổ (xuất trình khi nộp hồ sơ trực tiếp).

* Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

- Thời hạn giải quyết:

+ 10 (mười) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ;

+ 30 (ba mươi) ngày làm việc (trường hợp cần kiểm tra thực tế hiện trường, kho tàng).

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Đơn vị, doanh nghiệp

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

+ Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Tổng cục Công nghiệp quốc phòng

+ Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không

+ Cơ quan thực hiện: Bộ Tham mưu/Tổng cục Công nghiệp quốc phòng

+ Cơ quan phối hợp thực hiện: Không

- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp.

- Lệ phí (nếu có): Theo quy định của Bộ Tài chính.

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Đơn đề nghị cấp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp có xác nhận cấp đầu mối trực thuộc Bộ Quốc phòng (Mẫu số 07, Phụ lục danh mục mẫu văn bản, mệnh lệnh, giấy phép, giấy chứng nhận ban hành kèm theo Thông tư số 22/2013/TT-BQP ngày 11/3/2013 của Bộ Quốc phòng).

- Yêu cầu điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

+ Đơn vị, doanh nghiệp có nhiệm vụ, có đăng ký kinh doanh ngành nghề cần sử dụng vật liệu nổ công nghiệp;

+ Có kho chứa đủ điều kiện bảo quản vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ theo quy định; có công nghệ, thiết bị, phương tiện dụng cụ phục vụ công tác sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phù hợp theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia. Trường hợp không có kho chứa được thuê kho chứa của các đơn vị, doanh nghiệp có đủ điều kiện;

+ Địa điểm sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phải đảm bảo về an ninh trật tự, đảm bảo khoảng cách an toàn đối với khu dân cư, các công trình, đối tượng cần bảo vệ theo quy định. Có phương án phòng chống cháy nổ và chữa cháy theo qui định được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

+ Có phương án nổ mìn phù hợp với quy mô khai thác thi công; lập hộ chiếu nổ mìn theo đúng quy định hiện hành;

+ Chỉ huy đơn vị, người chỉ huy nổ mìn, thợ mìn và những người khác có liên quan đến sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phải đáp ứng các điều kiện về an ninh trật tự; có chuyên môn phù hợp với nhiệm vụ được giao, được huấn luyện về kỹ thuật an toàn, phòng cháy và chữa cháy, bảo vệ an ninh, ứng phó sự cố trong các hoạt động liên quan đến sử dụng vật liệu nổ công nghiệp.

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

+ Pháp lệnh số 16/2011/UBTVQH12 ngày 30 tháng 6 năm 2011 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ;

+ Nghị định số 39/2009/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2009 của Chính phủ về vật liệu nổ công nghiệp và Nghị định số 54/2012/NĐ-CP ngày 22 tháng 6 năm 2012 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 39/2009/NĐ-CP về vật liệu nổ công nghiệp;

+ Thông tư số 22/2013/TT-BQP ngày 11/3/2013 của Bộ Quốc phòng quy định về quản lý hoạt động vật liệu nổ công nghiệp trong Quân đội.

3. Thủ tục cấp lại giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp

- Trình tự thực hiện:

+ Đơn vị, doanh nghiệp nộp hồ sơ cho Tổng cục Công nghiệp quốc phòng;

+ Bộ Tham mưu thẩm định hồ sơ, báo cáo Thủ trưởng Tổng cục;

+ Thủ trưởng Tổng cục Công nghiệp quốc phòng cấp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp cho đơn vị, doanh nghiệp.

- Cách thức thực hiện: Gửi hồ sơ qua đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp tại Tổng cục Công nghiệp quốc phòng.

- Thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ:

* Thành phần hồ sơ:

+ Đơn đề nghị cấp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp có xác nhận cấp đầu mối trực thuộc Bộ Quốc phòng (bản chính);

+ Giấy xác nhận đủ điều kiện về an ninh, an toàn do cơ quan Bảo vệ an ninh cấp (bản chính);

+ Báo cáo tình hình sử dụng vật liệu nổ công nghiệp trong thời hạn hiệu lực của Giấy phép đã cấp lần trước (bản chính);

+ Giấy giới thiệu của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp xin cấp giấy phép sử dụng vật liệu nổ (xuất trình khi nộp hồ sơ trực tiếp).

Bổ sung các giấy tờ sau, khi có sự thay đổi:

+ Bản sao của cấp có thẩm quyền quyết định thành lập đơn vị, doanh nghiệp; Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;

+ Bản sao của cấp có thẩm quyền giấy phép thăm dò, khai thác khoáng sản đối với các đơn vị, doanh nghiệp hoạt động khoáng sản; quyết định trúng thầu thi công công trình hoặc hợp đồng nhận thầu hoặc văn bản ủy quyền, giao nhiệm vụ thực hiện hợp đồng thi công công trình của cơ quan, đơn vị quản lý cấp trên doanh nghiệp còn hiệu lực;

+ Phương án nổ mìn; khi thực hiện nổ mìn có ảnh hưởng đến các khu vực dân cư, cơ sở khám chữa bệnh, khu vực có các di tích lịch sử, văn hoá, bảo tồn thiên nhiên, công trình an ninh, quốc phòng hoặc công trình quan trọng khác của quốc gia, khu vực bảo vệ khác theo quy định pháp luật, phải được cơ quan cấp phép sử dụng phê duyệt (bản chính);

+ Phương án giám sát ảnh hưởng nổ mìn thỏa mãn các yêu cầu của quy chuẩn về kỹ thuật an toàn trong hoạt động vật liệu nổ công nghiệp (nếu có); kế hoạch hoặc biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố khẩn cấp đối với kho, phương tiện vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp (bản chính);

+ Bản sao của cấp có thẩm quyền Giấy chứng nhận đủ điều kiện phòng cháy chữa cháy của kho chứa vật liệu nổ theo quy định hoặc Giấy chứng nhận thẩm duyệt phòng cháy và chữa cháy còn thời hạn phù hợp với thời hạn đề nghị cấp giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp;

Bản sao của cấp có thẩm quyền hợp đồng thuê kho chứa vật liệu nổ công nghiệp đủ điều kiện theo quy định (trường hợp không có kho);

+ Quyết định bổ nhiệm người chỉ huy nổ mìn của lãnh đạo doanh nghiệp và danh sách thợ mìn, người liên quan trực tiếp đến sử dụng vật liệu nổ công nghiệp và bản sao của cấp có thẩm quyền giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn.

* Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

- Thời hạn giải quyết:

+ 10 (mười) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ;

+ 30 (ba mươi) ngày làm việc (trường hợp cần kiểm tra thực tế hiện trường, kho tàng).

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Đơn vị, doanh nghiệp

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

+ Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Tổng cục Công nghiệp quốc phòng

+ Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không

+ Cơ quan thực hiện: Bộ Tham mưu/Tổng cục Công nghiệp quốc phòng

+ Cơ quan phối hợp thực hiện: Không

- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp.

- Lệ phí (nếu có): Theo quy định của Bộ Tài chính.

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Đơn đề nghị cấp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp có xác nhận cấp đầu mối trực thuộc Bộ Quốc phòng (Mẫu số 07, Phụ lục danh mục mẫu văn bản, mệnh lệnh, giấy phép, giấy chứng nhận ban hành kèm theo Thông tư số 22/2013/TT-BQP ngày 11/3/2013 của Bộ Quốc phòng).

- Yêu cầu điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

+ Đơn vị, doanh nghiệp có nhiệm vụ, có đăng ký kinh doanh ngành nghề cần sử dụng vật liệu nổ công nghiệp;

+ Có kho chứa đủ điều kiện bảo quản vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ theo quy định; có công nghệ, thiết bị, phương tiện dụng cụ phục vụ công tác sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phù hợp theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia. Trường hợp không có kho chứa được thuê kho chứa của các đơn vị, doanh nghiệp có đủ điều kiện;

+ Địa điểm sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phải đảm bảo về an ninh trật tự, đảm bảo khoảng cách an toàn đối với khu dân cư, các công trình, đối tượng cần bảo vệ theo quy định. Có phương án phòng chống cháy nổ và chữa cháy theo qui định được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

+ Có phương án nổ mìn phù hợp với quy mô khai thác thi công; lập hộ chiếu nổ mìn theo đúng quy định hiện hành;

+ Chỉ huy đơn vị, người chỉ huy nổ mìn, thợ mìn và những người khác có liên quan đến sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phải đáp ứng các điều kiện về an ninh trật tự; có chuyên môn phù hợp với nhiệm vụ được giao, được huấn luyện về kỹ thuật an toàn, phòng cháy và chữa cháy, bảo vệ an ninh, ứng phó sự cố trong các hoạt động liên quan đến sử dụng vật liệu nổ công nghiệp.

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

+ Pháp lệnh số 16/2011/UBTVQH12 ngày 30 tháng 6 năm 2011 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ;

+ Nghị định số 39/2009/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2009 của Chính phủ về vật liệu nổ công nghiệp và Nghị định số 54/2012/NĐ-CP ngày 22 tháng 6 năm 2012 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 39/2009/NĐ-CP về vật liệu nổ công nghiệp;

+ Thông tư số 22/2013/TT-BQP ngày 11/3/2013 của Bộ Quốc phòng quy định về quản lý hoạt động vật liệu nổ công nghiệp trong Quân đội.

4. Thủ tục cấp giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp đối với đơn vị quân đội (không phải là doanh nghiệp) phục vụ thi công các công trình quốc phòng

- Trình tự thực hiện:

+ Đơn vị nộp hồ sơ cho Tổng cục Công nghiệp quốc phòng;

+ Bộ Tham mưu thẩm định hồ sơ, báo cáo Thủ trưởng Tổng cục;

+ Thủ trưởng Tổng cục Công nghiệp quốc phòng cấp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp cho đơn vị.

- Cách thức thực hiện: Gửi hồ sơ qua đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp tại Tổng cục Công nghiệp quốc phòng.

- Thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ:

* Thành phần hồ sơ:

+ Đơn đề nghị cấp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp có xác nhận cấp đầu mối trực thuộc Bộ Quốc phòng (bản chính);

+ Giấy xác nhận đủ điều kiện về an ninh, an toàn do cơ quan Bảo vệ an ninh cấp (bản chính);

+ Báo cáo tình hình sử dụng vật liệu nổ công nghiệp đối với trường hợp đề nghị cấp lại, điều chỉnh giấy phép (bản chính).

+ Giấy giới thiệu của cơ quan, đơn vị xin cấp giấy phép sử dụng vật liệu nổ (xuất trình khi nộp hồ sơ trực tiếp).

* Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

- Thời hạn giải quyết:

+ 10 (mười) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ;

+ 30 (ba mươi) ngày làm việc (trường hợp cần kiểm tra thực tế hiện trường, kho tàng).

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cơ quan, đơn vị.

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

+ Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Tổng cục Công nghiệp quốc phòng

+ Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không

+ Cơ quan thực hiện: Bộ Tham mưu/Tổng cục Công nghiệp quốc phòng

+ Cơ quan phối hợp thực hiện: Không

- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp.

- Lệ phí (nếu có): Không.

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Đơn đề nghị cấp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp có xác nhận cấp đầu mối trực thuộc Bộ Quốc phòng (Mẫu số 07, Phụ lục danh mục mẫu văn bản, mệnh lệnh, giấy phép, giấy chứng nhận ban hành kèm theo Thông tư số 22/2013/TT-BQP ngày 11/3/2013 của Bộ Quốc phòng).

- Yêu cầu điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

+ Đơn vị có nhiệm vụ cần sử dụng vật liệu nổ công nghiệp;

+ Có kho chứa đủ điều kiện bảo quản vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ theo quy định; có công nghệ, thiết bị, phương tiện dụng cụ phục vụ công tác sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phù hợp theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia. Trường hợp không có kho chứa được thuê kho chứa của các đơn vị, doanh nghiệp có đủ điều kiện;

+ Địa điểm sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phải đảm bảo về an ninh trật tự, đảm bảo khoảng cách an toàn đối với khu dân cư, các công trình, đối tượng cần bảo vệ theo quy định. Có phương án phòng chống cháy nổ và chữa cháy theo qui định được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

+ Có phương án nổ mìn phù hợp với quy mô khai thác thi công; lập hộ chiếu nổ mìn theo đúng quy định hiện hành;

+ Chỉ huy đơn vị, người chỉ huy nổ mìn, thợ mìn và những người khác có liên quan đến sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phải đáp ứng các điều kiện về an ninh trật tự; có chuyên môn phù hợp với nhiệm vụ được giao, được huấn luyện về kỹ thuật an toàn, phòng cháy và chữa cháy, bảo vệ an ninh, ứng phó sự cố trong các hoạt động liên quan đến sử dụng vật liệu nổ công nghiệp.

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

+ Pháp lệnh số 16/2011/UBTVQH12 ngày 30 tháng 6 năm 2011 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ;

+ Nghị định số 39/2009/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2009 của Chính phủ về vật liệu nổ công nghiệp và Nghị định số 54/2012/NĐ-CP ngày 22 tháng 6 năm 2012 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 39/2009/NĐ-CP về vật liệu nổ công nghiệp;

+ Thông tư số 22/2013/TT-BQP ngày 11/3/2013 của Bộ Quốc phòng quy định về quản lý hoạt động vật liệu nổ công nghiệp trong Quân đội.

5. Thủ tục cấp giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp đối với đơn vị, doanh nghiệp làm dịch vụ nổ mìn

- Trình tự thực hiện:

+ Đơn vị, doanh nghiệp nộp hồ sơ cho Tổng cục Công nghiệp quốc phòng;

+ Bộ Tham mưu thẩm định hồ sơ, báo cáo Thủ trưởng Tổng cục;

+ Thủ trưởng Tổng cục Công nghiệp quốc phòng cấp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp cho đơn vị, doanh nghiệp.

- Cách thức thực hiện: Gửi hồ sơ qua đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp tại Tổng cục Công nghiệp quốc phòng.

- Thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ:

* Thành phần hồ sơ:

+ Đơn đề nghị cấp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp có xác nhận cấp đầu mối trực thuộc Bộ Quốc phòng (bản chính);

+ Bản sao của cấp có thẩm quyền quyết định thành lập đơn vị, doanh nghiệp; Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;

+ Giấy xác nhận đủ điều kiện về an ninh, an toàn do cơ quan Bảo vệ an ninh cấp (bản chính);

+ Bản sao của cấp có thẩm quyền giấy phép thăm dò, khai thác khoáng sản đối với các đơn vị, doanh nghiệp hoạt động khoáng sản; quyết định trúng thầu thi công công trình hoặc hợp đồng nhận thầu hoặc văn bản uỷ quyền, giao nhiệm

vụ thực hiện hợp đồng thi công công trình của cơ quan, đơn vị quản lý cấp trên doanh nghiệp còn hiệu lực;

+ Phương án nổ mìn khi thực hiện nổ mìn có ảnh hưởng đến các khu vực dân cư, cơ sở khám chữa bệnh, khu vực có các di tích lịch sử, văn hoá, bảo tồn thiên nhiên, công trình an ninh, quốc phòng hoặc công trình quan trọng khác của quốc gia, khu vực bảo vệ khác theo quy định pháp luật, phải được cơ quan cấp phép sử dụng phê duyệt (bản chính);

+ Phương án giám sát ảnh hưởng nổ mìn thỏa mãn các yêu cầu của quy chuẩn về kỹ thuật an toàn trong hoạt động vật liệu nổ công nghiệp (nếu có); kế hoạch hoặc biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố khẩn cấp đối với kho, phương tiện vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp (bản chính);

+ Bản sao của cấp có thẩm quyền Giấy chứng nhận đủ điều kiện phòng cháy chữa cháy của kho chứa vật liệu nổ theo quy định hoặc Giấy chứng nhận thẩm duyệt phòng cháy và chữa cháy còn thời hạn phù hợp với thời hạn đề nghị cấp giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp;

Bản sao của cấp có thẩm quyền hợp đồng thuê kho chứa vật liệu nổ công nghiệp đủ điều kiện theo quy định (trường hợp không có kho);

+ Quyết định bổ nhiệm người chỉ huy nổ mìn của lãnh đạo doanh nghiệp và danh sách thợ mìn, người liên quan trực tiếp đến sử dụng vật liệu nổ công nghiệp và bản sao của cấp có thẩm quyền giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn;

+ Bản sao của cấp có thẩm quyền Giấy phép dịch vụ nổ mìn do Bộ Công Thương cấp;

+ Giấy giới thiệu của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp xin cấp giấy phép sử dụng vật liệu nổ (xuất trình khi nộp hồ sơ trực tiếp).

* Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

- Thời hạn giải quyết:

+ 10 (mười) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ;

+ 30 (ba mươi) ngày làm việc (trường hợp cần kiểm tra thực tế hiện trường, kho tàng).

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Đơn vị, doanh nghiệp

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

+ Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Tổng cục Công nghiệp quốc phòng

+ Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không

+ Cơ quan thực hiện: Bộ Tham mưu/Tổng cục Công nghiệp quốc phòng

+ Cơ quan phối hợp thực hiện: Không

- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp.

- Lệ phí (nếu có): Theo quy định của Bộ Tài chính.

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Đơn đề nghị cấp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp có xác nhận cấp đầu mối trực thuộc Bộ Quốc phòng (Mẫu số 07, Phụ lục danh mục mẫu văn bản, mệnh lệnh, giấy phép, giấy chứng nhận ban hành kèm theo Thông tư số 22/2013/TT-BQP ngày 11/3/2013 của Bộ Quốc phòng).

- Yêu cầu điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

+ Đơn vị, doanh nghiệp có nhiệm vụ, có đăng ký kinh doanh ngành nghề cần sử dụng vật liệu nổ công nghiệp;

+ Có kho chứa đủ điều kiện bảo quản vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ theo quy định; có công nghệ, thiết bị, phương tiện dụng cụ phục vụ công tác sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phù hợp theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia. Trường hợp không có kho chứa được thuê kho chứa của các đơn vị, doanh nghiệp có đủ điều kiện;

+ Địa điểm sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phải đảm bảo về an ninh trật tự, đảm bảo khoảng cách an toàn đối với khu dân cư, các công trình, đối tượng cần bảo vệ theo quy định. Có phương án phòng chống cháy nổ và chữa cháy theo qui định được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

+ Có phương án nổ mìn phù hợp với quy mô khai thác thi công; lập hộ chiếu nổ mìn theo đúng quy định hiện hành;

+ Chỉ huy đơn vị, người chỉ huy nổ mìn, thợ mìn và những người khác có liên quan đến sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phải đáp ứng các điều kiện về an ninh trật tự; có chuyên môn phù hợp với nhiệm vụ được giao, được huấn luyện về kỹ thuật an toàn, phòng cháy và chữa cháy, bảo vệ an ninh, ứng phó sự cố trong các hoạt động liên quan đến sử dụng vật liệu nổ công nghiệp.

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

+ Pháp lệnh số 16/2011/UBTVQH12 ngày 30 tháng 6 năm 2011 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ;

+ Nghị định số 39/2009/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2009 của Chính phủ về vật liệu nổ công nghiệp và Nghị định số 54/2012/NĐ-CP ngày 22 tháng 6 năm 2012 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 39/2009/NĐ-CP về vật liệu nổ công nghiệp;

+ Thông tư số 22/2013/TT-BQP ngày 11/3/2013 của Bộ Quốc phòng quy định về quản lý hoạt động vật liệu nổ công nghiệp trong Quân đội.

6. Thủ tục cấp phép vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ

- Trình tự thực hiện:

+ Đơn vị, doanh nghiệp nộp hồ sơ cho cơ quan có thẩm quyền cấp phép (Bộ Tổng Tham mưu, các tổng cục, quân khu, quân chủng, quân đoàn, binh chủng, binh đoàn, Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng, Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội, Cục Cảnh sát biển);

+ Cơ quan tham mưu thẩm định hồ sơ, báo cáo Thủ trưởng cơ quan có thẩm quyền cấp phép;

+ Thủ trưởng cơ quan có thẩm quyền cấp Mệnh lệnh vận chuyển cho đơn vị, doanh nghiệp.

- Cách thức thực hiện: Gửi hồ sơ qua đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp tại cơ quan có thẩm quyền.

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

* Thành phần hồ sơ:

+ Công văn đề nghị cấp phép vận chuyển (bản chính);

+ Bản sao của cấp có thẩm quyền hợp đồng mua bán vật liệu nổ, tiền chất thuốc nổ (trường hợp thực hiện vận chuyển nhiều lần, thì gửi 01(một) lần cho cả thời hạn thực hiện hợp đồng); văn bản cho phép thủ nổ (trường hợp vận chuyển đi thủ nổ) hoặc văn bản cho phép thu gom, tiêu hủy vật liệu nổ (trường hợp vận chuyển thu gom đi hủy) hoặc quyết định cho phép thu hồi thuốc thải loại từ việc tiêu hủy đạn các loại (trường hợp tận thu thuốc thải loại) của cơ quan có thẩm quyền;

+ Bản sao của cấp có thẩm quyền hợp đồng vận chuyển thuê (thực hiện vận chuyển nhiều lần, thì gửi 01 (một) lần đầu cho cả thời hạn thực hiện hợp đồng);

+ Giấy giới thiệu của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp xin cấp Mệnh lệnh vận chuyển (xuất trình khi nộp hồ sơ trực tiếp).

* Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

- Thời hạn giải quyết: 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Đơn vị, doanh nghiệp

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

+ Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Bộ Tổng Tham mưu, các tổng cục, quân khu, quân chủng, quân đoàn, binh chủng, binh đoàn, Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng, Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội, Cục Cảnh sát biển

+ Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không

+ Cơ quan thực hiện: Cơ quan tham mưu/Bộ Tổng Tham mưu, các tổng cục, quân khu, quân chủng, quân đoàn, binh chủng, binh đoàn, Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng, Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội, Cục Cảnh sát biển

+ Cơ quan phối hợp thực hiện: Không

- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Mệnh lệnh vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ.

- Lệ phí (nếu có): Không

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Công văn đề nghị cấp phép vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp (Mẫu số 04, Phụ lục danh mục mẫu văn bản, mệnh lệnh, giấy phép, giấy chứng nhận ban

hành kèm theo Thông tư số 22/2013/TT-BQP ngày 11/3/2013 của Bộ Quốc phòng).

- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính :

+ Doanh nghiệp có đăng ký kinh doanh ngành nghề vận chuyển hoặc đơn vị, doanh nghiệp có giấy phép sản xuất, kinh doanh, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ;

+ Phương tiện vận chuyển đủ điều kiện tham gia giao thông theo quy định của pháp luật; đáp ứng các quy định theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia; đáp ứng các điều kiện theo quy định về an toàn, phòng cháy và chữa cháy; có phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố khẩn cấp về cháy, nổ trên đường vận chuyển; mua bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc theo quy định;

+ Người quản lý, áp tải, người điều khiển phương tiện vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ có trình độ chuyên môn phù hợp với nhiệm vụ được giao; được huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy; huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp.

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

+ Pháp lệnh số 16/2011/UBTVQH12 ngày 30 tháng 6 năm 2011 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ;

+ Nghị định số 39/2009/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2009 của Chính phủ về vật liệu nổ công nghiệp và Nghị định số 54/2012/NĐ-CP ngày 22 tháng 6 năm 2012 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 39/2009/NĐ-CP về vật liệu nổ công nghiệp;

+ Thông tư số 22/2013/TT-BQP ngày 11/3/2013 của Bộ Quốc phòng quy định về quản lý hoạt động vật liệu nổ công nghiệp trong Quân đội.